

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2021

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định năm 2021

BỐI CẢNH KINH TẾ TRONG NƯỚC VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2021, bùng phát dịch Covid lần thứ 4 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và sản xuất, đời sống, sinh hoạt của nhân dân. Cụ thể:

- Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng, tiêu thụ; giá của nhiều mặt hàng nông, lâm, thủy sản giảm, tiêu thụ chậm, giá nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao; dịch bệnh trên động vật gây thiệt hại cho người chăn nuôi.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của một bộ phận doanh nghiệp gặp khó khăn. Một số ngành sản xuất công nghiệp chủ lực của tỉnh sụt giảm sản lượng đáng kể. Công tác thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Một số dự án đã đăng ký đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc triển khai không đúng tiến độ cam kết.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ; các lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa, dịch vụ du lịch, lưu trú, ẩm thực gặp nhiều khó khăn, lượng khách du lịch đến tỉnh giảm mạnh.

- Các hoạt động giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, lao động, việc làm... bị tác động mạnh bởi dịch Covid-19, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt và thu nhập của người dân.

Cùng với triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các ngành, các cấp ra sức khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các chủ trương, chính sách ứng phó dịch Covid-19 trong “trạng thái bình thường mới”. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh 2010 ước tăng 4,11%

(kế hoạch tăng 6,2-6,5%). Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

- + Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,94% (kế hoạch tăng 3,2-3,4%);
- + Công nghiệp - Xây dựng tăng 8,49% (kế hoạch tăng 9,3-9,5%); riêng công nghiệp tăng 10,4%;
- + Dịch vụ tăng 1,48% (kế hoạch tăng 5,9-6,3%);
- + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,44% (kế hoạch tăng 8-8,2%).
- Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người ước đạt 63,2 triệu đồng/người, tăng 1,4%; quy đổi ra đô la Mỹ ước đạt 2.741,1 USD/người, tăng 6%.
- Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá hiện hành:
 - + Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 29,3% (-0,3% so với năm 2021);
 - + Công nghiệp – Xây dựng chiếm 29,6% (+1,3%); riêng công nghiệp chiếm 20,9% (+0,9%);
 - + Dịch vụ chiếm 36,5% (-1,2%);
 - + Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,5% (+0,1%).

Ngành nông nghiệp tiếp tục là điểm tựa vững chắc của nền kinh tế với mức tăng trưởng 3,67% (cùng kỳ tăng 3,07%), đóng góp 0,55 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế. Toàn tỉnh đã chuyển đổi 3.819 ha đất lúa sang cây trồng cạn, các dự án cánh đồng lớn, dự án liên kết sản xuất tiếp tục được triển khai hiệu quả. Thực hiện các giải pháp phát triển đàn gia cầm, đàn bò thịt chất lượng cao. Ngành thủy sản có mức tăng 2,16% (cùng kỳ tăng 2,38%), đóng góp 0,22 điểm phần trăm; ngành lâm nghiệp tăng 1,63% nhưng chiếm tỷ trọng thấp, nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm.

Khu vực công nghiệp và xây dựng: Ngành công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá 10,4%, đóng góp 1,94 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung của toàn nền kinh tế. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng toàn nền kinh tế với mức tăng cao 6,79%, đóng góp 1,08 điểm phần trăm. Sản lượng thủy điện và điện mặt trời năm 2021 tăng cao so cùng kỳ đã tác động tích cực lên tăng trưởng của ngành sản xuất điện, tăng trưởng 49,28%, đóng góp 0,87 điểm phần trăm. Ngành xây dựng có tăng trưởng 4,9% (cùng kỳ năm 2020 tăng 7,39%), đóng góp 0,49 điểm phần trăm.

Khu vực dịch vụ năm nay chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19, tăng 1,48% so cùng kỳ. Trong đó, ngành bán buôn và bán lẻ tăng 2,39% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ tăng 1,5%); thông tin và truyền thông tăng 4,76% (cùng kỳ tăng 4,63%); hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,35% (cùng kỳ

tăng 5,88%); ngành vận tải, kho bãi giảm 1% (cùng kỳ giảm 5,29%); dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 11,4% (cùng kỳ giảm 15,72%); nghệ thuật, vui chơi và giải trí giảm 16,61% (cùng kỳ tăng 8,31%).

GRDP bình quân đầu người ước tính đạt 63,2 triệu đồng/người, tăng 1,4% (+0,9 triệu đồng/người); tương đương 2.741,1 USD/người, tăng 156,3 USD/người so với năm 2020.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2021 ước tính đạt 113,3 triệu đồng/lao động, tăng 6,7 triệu đồng/người so với năm 2020.

2. Tài chính, ngân hàng

2.1. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách thu nội địa ước đạt 12.343,5 tỷ đồng, tăng 2,1% so cùng kỳ. Thu xuất nhập khẩu ước đạt 1.300 tỷ đồng, tăng 58% so cùng kỳ.

Chi thường xuyên ước thực hiện 11.782 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ.

Chi đầu tư phát triển năm 2021 ước đạt 13.369,2 tỷ đồng, tăng 27,5% so với cùng kỳ.

Trong năm, ngân sách các cấp đã dành nguồn lực để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch, với tổng số tiền trên 760 tỷ đồng, trong đó đã thực chi là 262,9 tỷ đồng và tạm ứng ngân sách là 497,1 tỷ.

2.2. Hoạt động ngân hàng

Ước năm 2021, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương khoảng 80.760 tỷ đồng, tăng 9,5%; tổng dư nợ khoảng 89.820 tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ, trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,82% so với tổng dư nợ. Tổng dư nợ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đạt 4.808 tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ. Dư nợ tập trung một số chương trình tín dụng như sau: Hộ cận nghèo 1.050 tỷ đồng; hộ nghèo 721 tỷ đồng; hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 702 tỷ đồng; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 608 tỷ đồng; hộ mới thoát nghèo 538 tỷ đồng; học sinh, sinh viên 445 tỷ đồng; sản xuất kinh doanh vùng khó khăn 421 tỷ đồng; nhà ở xã hội 138 tỷ đồng; dự án lâm nghiệp WB3 là 43 tỷ đồng;...

3. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ bình quân năm 2021 so với cùng kỳ tăng 3,37%. Đây là mức tăng cao nhất trong vòng 5 năm qua (2017-2021).

Có 9 nhóm có chỉ số tăng: Tăng cao nhất là nhóm Giao thông tăng 9,79%; nhóm Hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 5,2; Giáo dục tăng 2,86%; May mặc,

mũ nón và giày dép tăng 2,58%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,15%; Đồ uống và thuốc lá tăng 2,05%; Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 1,23%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,19%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,09%. Riêng có 2 nhóm có chỉ số giảm: Bru chính viễn thông giảm 1,54% và nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,47%.

Chỉ số giá vàng tăng 8,11%, giá đô la Mỹ giảm 1,19% so với cùng kỳ.

4. Đầu tư và xây dựng

Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tập trung xây dựng và hoàn thiện những dự án/công trình trọng điểm để đưa vào sử dụng là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, góp phần kích thích tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo thêm việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

Năm 2021, vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh ước đạt 42.353,4 tỷ đồng, tăng 10,1%; Trong đó, vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 14.443,9 tỷ đồng, chiếm 34,1%, tăng 3,4%; vốn ngoài Nhà nước ước đạt 25.953,6 tỷ đồng, chiếm 61,3%, tăng 17%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 1.955,9 tỷ đồng, chiếm 4,6%, giảm 16% so với cùng kỳ.

Riêng nguồn vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý năm 2021 ước đạt 11.892,1 tỷ đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Về đầu tư nước ngoài (FDI): Toàn tỉnh có 04 dự án đầu tư mới, với tổng vốn đầu tư 80,3 triệu USD. Đến nay, cả tỉnh có 86 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1,08 tỷ USD; trong đó có 38 dự án trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 843,3 triệu USD và 48 dự án ngoài Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 245,6 triệu USD.

Về đầu tư trong nước: Đến nay, toàn tỉnh thu hút 82 dự án với tổng vốn đăng ký trên 101.616 tỷ đồng.

Về quản lý, phát triển doanh nghiệp: Trong năm 2021, số lượng doanh nghiệp thành lập mới ước đạt 1.000 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký khoảng 12.500 tỷ đồng, giảm 7,7% về số doanh nghiệp đăng ký và tăng 10,6% về vốn đăng ký so với cùng kỳ; cấp đăng ký cho khoảng 620 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. Bên cạnh đó có 330 doanh nghiệp giải thể và chấm dứt hoạt động; 500 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 350 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

Đến cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh có khoảng 8.200 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với vốn đăng ký bình quân 12,5 tỷ đồng/doanh nghiệp.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2021 có sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các ngành, các cấp; sự tích cực chủ động các giải pháp phù hợp trong điều hành sản xuất cũng như đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, các địa phương đã chủ động đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng cận có giá trị kinh tế; đẩy mạnh tái đàn lợn, phát triển đàn bò thịt chất lượng cao,... gắn với thực hiện có hiệu quả công tác tiêm phòng vaccine và phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; tăng cường nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; nhân rộng các mô hình nuôi tôm công nghệ cao tại một số địa phương ven biển; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định.

6.1. Nông nghiệp

Diện tích gieo trồng cây hàng năm 2021 đạt 154.139,1 ha, tăng 0,7% (+1.057,7 ha) so với cùng kỳ. Trong đó, tổng diện tích lúa năm 2021 đạt 95.995,0 ha, tăng 2,0% (+1.846,3 ha) so với năm 2020; diện tích cây trồng cận đạt 58.144,1 ha, giảm 1,3% (-788,6 ha) so với cùng kỳ.

Sản lượng lúa cả năm ước đạt 637,7 ngàn tấn, tăng 3,3% (+20,5 ngàn tấn) so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng lúa tăng là do diện tích tăng 1.846,3 ha làm tăng sản lượng 12,3 ngàn tấn; trong khi đó, năng suất lúa tăng 0,8 tạ/ha làm cho sản lượng tăng thêm 8,2 ngàn tấn.

Ước tính sản lượng một số cây trồng cận năm 2021 so cùng kỳ: Lạc đạt 37.653,8 tấn, tăng 9,2%; Ngô đạt 44.975,2 tấn, giảm 3,1%; Sắn đạt 284.249,3 tấn, giảm 8,2% so cùng kỳ; rau các loại đạt 272.937,7 tấn, giảm 5,8%; đậu các loại đạt 3.423,3 tấn, giảm 2,4%.

Tổng diện tích cây lâu năm 2021 sơ bộ đạt 19.642,0 ha, tăng 0,1% so cùng kỳ; trong đó, cây ăn quả ước đạt 5.337,4 ha, tăng 1,7%, cây công nghiệp đạt 13.538,9 ha, giảm 0,5%.

Sản lượng thu hoạch của các loại cây lâu năm trong năm 2021 so cùng kỳ năm trước: xoài ước đạt 5.642,0 tấn, giảm 2,1%; chuối ước đạt 20.810,3 tấn, tăng 1,1%; đu đủ 2.695,3 tấn, tăng 0,1%; cam ước đạt 824,3 tấn, tăng 2,6%; bưởi ước đạt 1.720,2 tấn, tăng 24,2%; dứa ước đạt 103.856,0 tấn, tăng 0,3%; điều ước đạt 2.475,3 tấn, giảm 5,8%; hồ tiêu ước đạt 652,3 tấn, tăng 1,4%;...

- Đàn trâu ước đạt 17.932 con, tăng 1,4% so với cùng kỳ; Đàn bò ước đạt 297.935 con, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Tổng đàn bò sữa nuôi trong các trang trại,

gia trại, hộ là 2.485 con, tăng 2,0% so với cùng kỳ. Đàn lợn ước đạt 658.872 con, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước; Đàn lợn có dấu hiệu giảm nhẹ sau thời gian hồi phục mạnh lại tổng đàn đầu năm 2020 đến nay (*sau đợt dịch tả Châu Phi*); Đàn gia cầm ước đạt 9.104,8 nghìn con, tăng 3,7% so với cùng kỳ; trong đó, đàn gà 6.872,0 ngàn con, tăng 5,1% so với cùng kỳ. Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp lớn chăn nuôi gà trên địa bàn mở rộng quy mô nuôi gà giống để cung cấp cho các cơ sở nuôi gà thịt, nên tổng đàn gà của doanh nghiệp tăng nhẹ.

6.2. Lâm nghiệp

Năm 2021, toàn tỉnh trồng mới ước đạt 17.179,2 ha rừng tập trung, tăng 0,2% so với năm 2020; chăm sóc rừng trồng với diện tích ước đạt 45.359,1 ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Trong đó, rừng trồng sản xuất được chăm sóc 40.018,8 ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ; rừng phòng hộ được chăm sóc 5.263,2 ha, giảm 0,9 ha so với cùng kỳ; rừng trồng đặc dụng được chăm sóc 77,1 ha, bằng cùng kỳ.

Ước tổng số củi khai thác năm 2021 đạt 544.650,0 ster, giảm 2,5% so cùng kỳ.

6.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản năm 2021 trên địa bàn tỉnh ước đạt 269.414,5 tấn, tăng 2,1% so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 257.318,3 tấn, tăng 2% (*khai thác cá ngừ đại dương sản lượng đạt 11.303,5 tấn, giảm 4,0% so cùng kỳ*); sản lượng nuôi trồng ước đạt 12.096,1 tấn, tăng 5,1% (*tôm thẻ chân trắng ước đạt 9.188,6 tấn, tăng 6,9% so cùng kỳ*).

7. Sản xuất công nghiệp

Đại dịch Covid-19 bùng phát lần thứ tư đã làm nhiều doanh nghiệp trong tỉnh rơi vào tình thế khó khăn chưa từng thấy từ trước đến nay. Trước tác động của dịch Covid-19, nhiều ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chưa thể phục hồi, hoặc chỉ tăng nhẹ so cùng kỳ, trong đó có một số ngành chủ lực của tỉnh. Bên cạnh đó, số ít ngành có sự tăng trưởng nổi bật như: Dệt; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng cao 9,55%.; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 20,26%.; ngành *sản xuất và phân phối điện* tăng 47,46%.... đã làm chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2021 của tỉnh Bình Định tăng 6,56%, mức tăng cho thấy dấu hiệu phục hồi của ngành công nghiệp (*Năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 lần lượt tăng +7,32%, +8,8%, +8,71%, +8,35%, +5,32%*).

8. Thương mại, dịch vụ

8.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Tình hình dịch Covid -19 đã tác động trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, kinh tế phục hồi chậm do thời gian chịu ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài, tình hình nhân lực, tài lực của các chủ thể kinh doanh chưa kịp phục hồi để đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Các hoạt động vui chơi giải trí khác như du lịch, văn hóa... chưa thể hồi phục nhanh chóng nên ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tổng mức hàng hóa bán lẻ trên toàn tỉnh.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước năm 2021 đạt 79.676,6 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước (*cùng kỳ tăng 2%*). Theo ngành kinh doanh: Ngành thương nghiệp đạt 68.625,1 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước (*cùng kỳ tăng 5,6%*); Lưu trú ước đạt 232,2 tỷ đồng, giảm 32,1% (*cùng kỳ giảm 32,8%*); Doanh thu ăn uống ước 7.380,4 tỷ đồng, giảm 7% (*cùng kỳ giảm 12,7%*); Dịch vụ Lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 20,8 tỷ đồng, giảm 52,4% so với cùng kỳ năm trước (*cùng kỳ giảm 39,7%*); Doanh thu dịch vụ ước năm 2021 ước đạt 3.418,1 tỷ đồng, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước (*cùng kỳ giảm 13,8%*).

8.2. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Năm 2021, kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, kinh tế trong nước cũng chịu sự ảnh hưởng chung. Trong những tháng cuối năm 2021, các doanh nghiệp đã nỗ lực tìm kiếm thị trường và Nhà nước có những chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp xuất khẩu về thuế, lãi suất.

Ước tính năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 1.784 triệu USD, tăng 17,6% so năm 2020, trong đó: xuất khẩu ước đạt 1.332,6 triệu USD, tăng 20,3%, tăng 15,9% so kế hoạch; nhập khẩu ước đạt 451,4 triệu USD, tăng 10,3% so cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2021, thặng dư xuất khẩu so nhập khẩu đạt 881,2 triệu USD.

8.3. Dịch vụ vận tải, kho bãi

Hoạt động vận tải, kho bãi năm 2021 giảm so với năm trước do những khó khăn chung của nền kinh tế. Hoạt động vận tải hành khách suy giảm do người dân hạn chế đi lại tại các khu vực, tỉnh có dịch Covid-19. Vận tải hàng hóa đang trên đà tăng trưởng trở lại, dự kiến tăng mạnh vào giai đoạn cuối năm do nhu cầu phục vụ vận chuyển khối lượng hàng hóa tăng.

Tổng lượng hành khách vận chuyển đường bộ và đường thủy năm 2021 ước đạt 20.868,9 nghìn hành khách, so cùng kỳ giảm 29%. Tổng lượng hành

khách luân chuyển đường bộ và đường thủy năm 2021 đạt 2.045,4 triệu HK.km, giảm 29,8%.

Tổng lượng hàng hóa vận chuyển đường bộ và đường thủy năm 2021 ước đạt 25.490,3 nghìn tấn, tăng 2,1% so cùng kỳ.

Tổng lượng hàng hóa luân chuyển đường bộ và đường thủy năm 2021 ước đạt 3.751,6 triệu tấn.km, tăng 2,6% so với cùng kỳ.

Hàng hóa thông qua cảng biển năm 2021 ước đạt 13.929,3 triệu TTQ, tăng 1785% so với cùng kỳ.

Doanh thu kinh doanh vận tải, kho bãi năm 2021 dự tính 6.416,8 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2020; Trong đó: Vận tải hành khách đạt 823,3 tỷ đồng, giảm 29,8%, chiếm 12,8% so với tổng doanh thu; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 1.283,7 tỷ đồng, tăng 9%, chiếm 20%.

II. TÌNH HÌNH XÃ HỘI

1. Dân số và lao động

Dân số trung bình tỉnh Bình Định năm 2021 ước tính 1.508,3 nghìn người; trong đó, nam có 742,9 nghìn người, chiếm 49,3%, nữ có 765,4 nghìn người, chiếm 50,7% trong tổng số dân.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các khu vực kinh tế năm 2021 ước đạt 841,6 nghìn người, giảm 0,3% so với năm trước. Dịch Covid-19 đã làm một số ngành thương mại, dịch vụ không được hoạt động, dẫn đến lao động bị mất việc làm. Lao động làm việc trong nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 35,2% trên tổng số lao động đang làm việc; lao động làm việc trong nhóm ngành công nghiệp – xây dựng chiếm 29%; lao động làm việc trong nhóm ngành dịch vụ chiếm 35,8%.

Năm 2021, tạo việc làm cho 25.146 lao động, đạt 100,58% kế hoạch năm, tăng 16,71% so với cùng kỳ.

2. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Trong năm đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo như: tặng 17.980 suất quà cho hộ nghèo, với số tiền 8.990 triệu đồng nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Hỗ trợ cho hơn 150.000 lượt bệnh nhân nghèo, đồng bào nghèo với số tiền 49.906,1 triệu đồng; trao tặng 513.123 suất ăn cho bệnh nhân nghèo với kinh phí 11.553 triệu đồng; xây dựng 10 nhà tình thương hộ nghèo với kinh phí 950 triệu đồng; Hỗ trợ tiền điện cho 20.268 hộ nghèo và hộ chính sách xã hội ở vùng chưa có điện lưới, kinh phí 9,4 tỷ đồng; Hỗ trợ giảm học phí, chi phí học tập cho 80.870 lượt học sinh con hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số với kinh phí 36.952

triệu đồng; Hỗ trợ xây dựng mới 159 nhà ở cho hộ nghèo, sửa chữa 8 nhà với kinh phí 4.887 triệu đồng từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh; Các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho 78 hộ nghèo, xây dựng các công trình hạ tầng 12.412,5 triệu đồng; Thực hiện cấp 257.873 thẻ bảo hiểm y tế đợt 1 năm 2021 cho các đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn,...

Những chính sách, giải pháp trên đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân và hộ đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn; cơ sở hạ tầng địa bàn huyện nghèo, vùng nghèo được đầu tư tăng cường và củng cố.

3. Giáo dục

- Năm học 2021-2022 là năm học đặc biệt, ngành Giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, bảo đảm an toàn trường học, vừa ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo. Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, ngành Giáo dục Bình Định đã tổ chức việc dạy và học linh hoạt theo từng trường và từng địa phương. Theo đó, những địa phương nằm trong vùng nguy cơ thấp, học sinh học trực tiếp tại trường. Các trường có ca F0 hoặc trường nằm trong vùng nguy cơ cao sẽ duy trì hình thức học trực tuyến. Các trường tổ chức dạy và học trực tiếp tuân thủ nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện nghiêm túc quy định 5K trong trường học.

4. Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh Covid-19: Theo Thông báo của Tiểu ban Tuyên truyền, Vận động phòng chống Covid-19 của tỉnh, đến 6h ngày 28/12 trên địa bàn tỉnh Bình Định đã ghi nhận 14.195 trường hợp mắc Covid-19; Trong đó 8.577 trường hợp đã khỏi bệnh được xuất viện, 59 trường hợp tử vong, 5.559 trường hợp đang điều trị.

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, ngành Y tế đã tập trung việc kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn; Triển khai cách ly y tế và điều trị F0 tại nhà, thiết lập 56 trạm y tế lưu động tại các địa phương; Tổ chức giám sát, điều tra dịch tễ kịp thời, tầm soát, truy vết các trường hợp liên quan đến các ca nhiễm và khu vực có nguy cơ cao phát sinh dịch bệnh; Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế phục vụ điều trị bệnh; Đồng thời, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nghiêm túc quy định 5K, hạn chế tập trung đông người...

Ngành Y tế tiếp tục đẩy mạnh việc tiêm vaccine phòng Covid-19 cho người dân theo phương châm “Nhanh nhất, hiệu quả nhất và an toàn nhất”.

** Tình hình dịch bệnh khác*

- Bệnh sốt xuất huyết: trong năm 2021 có 927 ca mắc, giảm 87,4% (-6.393 ca) so với cùng kỳ năm 2020 và không có trường hợp nào tử vong. Trong năm đã phát hiện 45 ổ dịch sốt xuất huyết, giảm 88,1% (-334 ổ dịch) so với cùng kỳ năm 2020.

- Bệnh tay - chân - miệng: trong năm 2021 có 308 ca, giảm 31,4% (-141 ca) so với cùng kỳ năm 2020 và không có ca tử vong. Trong năm phát hiện 09 ổ dịch, tăng hơn cùng kỳ năm trước 08 ổ dịch.

- Trong năm 2021 toàn tỉnh có 04 trường hợp mắc sốt rét, không có trường hợp nào tử vong.

- Bệnh sốt phát ban nghi sởi/sởi/rubella ghi nhận 02 trường hợp sốt phát ban (SPB).

- Bệnh ho gà, bạch hầu không phát hiện trường hợp nào.

- Tình hình bệnh dại và tiêm phòng dại: Trong năm 2021, không ghi nhận trường hợp mắc bệnh dại.

- Bệnh Cúm A/H5N1, Cúm A/H7N9: Trong năm không ghi nhận ca bệnh.

- Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong năm không có trường hợp ngộ độc thực phẩm nào.

5. Hoạt động văn hóa, thể thao

Do tác động của dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp. BCĐ phòng chống dịch Covid-19 tỉnh đã có chỉ đạo tạm dừng các hoạt động lễ hội, văn hóa văn nghệ, thể thao trên địa bàn toàn tỉnh nhằm đảm bảo công tác phòng chống dịch, hạn chế tụ tập đông người. Các hoạt động văn hóa chủ yếu là đưa tin, tuyên truyền người dân thực hiện phòng, chống Covid-19.

6. Tai nạn giao thông

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 145 vụ tai nạn giao thông, làm 101 người chết và 101 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong năm 2021 giảm 45 vụ (-23,7%), giảm 26 người chết (-20,5%) và giảm 2 người bị thương (-1,9%). Bình quân 1 tháng trong 12 tháng năm 2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, làm 8 người chết và 8 người bị thương.

7. Vi phạm môi trường

Từ đầu năm đến nay các ngành chức năng đã phát hiện 191 vụ vi phạm môi trường, giảm 43,7% (-148 vụ); đã xử lý 182 vụ, giảm 34,8% (-97 vụ); số tiền xử phạt là 1.879,5 triệu đồng, giảm 38,6% (-1.180,5 triệu đồng) so với cùng kỳ năm trước.

8. Tác động do thiên tai

Trong tháng có đợt mưa lớn kéo dài trên diện rộng từ ngày 27/11 đến 03/12. Mưa lớn liên tục trong nhiều ngày đã gây sạt lở nghiêm trọng, thiệt hại lớn về hệ thống giao thông, thủy lợi, nhà cửa và tài sản của người dân, gây ngập úng 52 xã trong 10 huyện/thị xã/thành phố (*trừ huyện Vĩnh Thạnh*) với khoảng 31.378 nhà dân bị ngập nước, nhiều nhà ngập từ 20-40 cm, nhiều nơi ngập sâu hơn 1 mét. Các địa phương đã tổ chức di dời người dân ở những nơi có nguy cơ ngập lụt đến tránh trú những nơi an toàn. Nhiều tuyến đường giao thông bị ngập sâu, nhiều tràn bị ngập làm chia cắt giao thông, nhiều địa phương phải cử người túc trực không cho người dân đi qua.

Mưa lũ đã làm sạt lở nhiều tuyến đường giao thông quan trọng, làm cô lập nhiều vùng dân cư. Ngoài ra, mưa lũ còn làm sạt lở 3.122 mét kè, 30.801 mét kênh mương, 8.070 mét bờ sông, bờ suối, 26 đập nổi, đập tạm bợ; 12.298 mét đường giao thông nông thôn, 09 cầu cống bị hư hỏng.

Đợt mưa lũ vừa qua đã làm 03 người chết, 02 người bị thương; 05 ngôi nhà bị nước cuốn trôi hoàn toàn, 15 ngôi nhà bị hư hỏng do mưa lũ; 269,1 ha lúa, 208,1 ha hoa màu bị hư hại; 84 tấn lúa bị ướt; 76,7 ha ruộng bị sa bồi thủy phá; 408 gia súc, 12.486 con gia cầm bị chết, cuốn trôi.

Ước tính giá trị thiệt hại của mưa lũ là 215.236 triệu đồng.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới và các địa phương trong nước, nguy cơ lây lan còn rất cao, bức tranh kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định năm 2021 tiếp tục duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực là nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh. Với quyết tâm thực hiện mục tiêu kép vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế diễn ra bình thường, tăng trưởng kinh tế tỉnh Bình Định năm 2021 vẫn đạt mức tăng trưởng 4,11%, cao hơn mức tăng 3,45% của năm 2020. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã

hội trong năm 2021 dự báo còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Do đó, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 đặt mục tiêu tăng trưởng 6,0-6,5% là thách thức lớn, cần sự chung sức, đồng lòng của chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Trước mắt, tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ và an toàn sản xuất; Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh; Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, phân đấu tăng giá trị gia tăng ngành dịch vụ; Về đẩy mạnh thu ngân sách, huy động vốn cho đầu tư phát triển, tăng tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng công nghiệp, giao thông... ./.

CỤC THỐNG KÊ BÌNH ĐỊNH